| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2- NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số 112/2026/HNGĐ-ST<br>Ngày 29-7-2026<br>*(V/v kiện xin li hôn và quyền nuôi con chung)* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đinh Loan Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân*: bà Lê Thị Hồng; ông Nguyễn Thái Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An tham gia phiên toà:*** ông Nguyễn Phi Thăng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2026 về việc "kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa- ấn định thời gian xét xử số 69/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001

Địa chỉ: xóm H, xã P, tỉnh Nghệ An. CCCD: 040201012481.

Nơi ở hiện nay: phòng A, tầng 2, số B ngõ I, đường D, quận B, thành phố Đ, Đài Loan; Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: chị Hoàng Thị Bích V, sinh năm 2004;

Địa chỉ: xóm F, xã Y, tỉnh Nghệ An. CCCD: 040304100637. (hiện xuất cảnh ra nước ngoài- không rõ địa chỉ). Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2026 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu T trình bày: Ngày 28/02/2024, anh và chị Hoàng Thị Bích V cưới và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn nhưng đến năm 2025, khi cả hai vợ chồng đi lao động ở nước ngoài thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, không còn tình cảm và sự

quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên anh làm đơn xin li hôn với chị Hoàng Thị Bích V.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là chị Hoàng Thị Bích V đi lao động tại nước ngoài; Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện theo quy định của pháp luật như lấy lời khai của người thân, niêm yết tại nơi cư trú... nhưng không tìm được địa chỉ liên hệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 80, 81, 82 và 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T, cho anh được li hôn chị Hoàng Thị Bích V; không giải quyết về tài sản chung của vợ chồng do các bên chưa có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét năm 2024, anh Nguyễn Hữu T và chị Hoàng Thị Bích V có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm quy định tại luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của đương sự: hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ một năm nay. Do tình cảm không còn nên anh xin li hôn. Xét nguyện vọng đó là phù hợp, thỏa mãn quy định của pháp luật và đạo lý xã hội nên cần chấp nhận để cho anh được li hôn chị Hoàng Thị Bích V.

Về con chung: Xét vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: không giải quyết.

{3} Về án phí: anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

{1} Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Hữu T được ly hôn với chị Hoàng Thị Bích V.

{2} Về con chung và nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng: vợ chồng không có con chung;

{3} Về tài sản chung: không giải quyết

{4} Về án phí: anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Nghệ An theo biên lai số 0003345 ngày 07/5/2026; anh Nguyễn Hữu T đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự
- VKSND khu vực 2- Nghệ An
- phòng THADS khu vực 2- Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Yên Trung. NA
- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Loan Hòa**